TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 470/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 22 tháng 01 năm 2009 tại UBND xã Cầu Diễn (nay là phường Cầu Diễn), quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 441/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Đặng Anh A, sinh năm 1975

- Chị Mai Thị B, sinh năm 1985

Cùng nơi đăng ký thường trú và cư trú: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Anh A và chị Mai Thị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh A và chị B có một con chung, là cháu Đặng Quỳnh C, sinh ngày 29/3/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu C cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị B không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị B và anh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Anh A và chị Mai Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh A và chị B có một con chung là cháu: Đặng Quỳnh C, sinh ngày 29/3/2014. Anh chị thỏa thuận giao cháu C cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C của anh A đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đặng Anh A và chị Mai Thị B tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044163 ngày 10/10/2023 tại C cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh A và chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang